

Bản án số: 133/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Quang
2. Ông Trần Hiếu Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019. Về việc: “Tranh chấp ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Thúy H, sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Xuân D, sinh năm: 1974, chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Long Mỹ.(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, Chức vụ Tổng giám đốc.

Trụ sở: 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhật Y, sinh năm 1986

Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004 anh T và chị H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân gần 03 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V (giới tính: nữ), sinh ngày 11/8/2005, hiện cháu V đang sống chung với anh T. Nay anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, vợ chồng tự thỏa thuận chưa yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có nợ Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh phòng giao dịch Long Mỹ số tiền 25.000.000 đồng và nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam Việt Nam phòng giao dịch Long Mỹ số tiền 4.000.000 đồng. Nay anh T đồng ý trả phần tiền vay trên cho các Ngân hàng.

Bị đơn Đặng Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai được của bị đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ

luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đặng Thị Thúy H. Về con chung anh T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V; Về tài sản chung chưa yêu cầu nên chưa xem xét; Về nợ chung dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với anh Nguyễn Văn T khi có yêu cầu; Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đặng Thị Thúy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt nam ủy quyền Lê Thị Xuân D; Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đại diện theo ủy quyền Nguyễn Nhật Y có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn với nhau vào ngày 07/9/2004 và đăng ký kết hôn tại UBND xã LT nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn và có con chung thì vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng anh chị đã từng gửi đơn tại Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ để giải quyết ly hôn và được tòa án động viên hàn gắn lại năm 2017. Tuy nhiên, sau đó anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung và anh T tiếp tục gửi đơn để yêu cầu được ly hôn, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều

56 Luật hôn nhân và gia đình, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Tường V (giới tính: nữ), sinh ngày 11/8/2005, hiện đang sống chung với anh T, nay anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương thì anh T có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cháu V; Mặt khác tại bản tự khai thì cháu V cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh T nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy yêu cầu nuôi con của anh T là phù hợp nên được chấp nhận. Anh T chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh T và chị H có nợ ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Long Mỹ 25.000.000 đồng cùng lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn và nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh thị xã Long Mỹ 4.000.000 đồng cùng lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn. Tại phiên tòa anh T đồng ý đứng ra nhận nợ và tiếp tục trả khoản vay trên cho phía các ngân hàng. Tại bản tự khai các ngân hàng cũng thống nhất để anh T tiếp tục trả nợ theo hợp đồng vay vốn đã ký, chưa yêu cầu tòa án giải quyết nên chưa xem xét. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với anh Nguyễn Văn T khi có yêu cầu.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 15, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đặng Thị Thúy H.

[2] Về con chung: Anh T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Tường V (giới tính: nữ), sinh ngày 11/8/2005. Anh T chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Có, anh T và chị H tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[4] Về nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với anh Nguyễn Văn T khi có yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021158 phiếu lập ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2019). Bị đơn Đặng Thị Thúy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt nam ủy quyền Lê Thị Xuân D; Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đại diện theo ủy quyền Nguyễn Nhựt Yển được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi bị đơn đang cư trú và trụ sở của ngân hàng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu HS;

Đào Thị Thủy

